

Số: 42408 /CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục thuế TP Hà Nội nhận được phiếu chuyển số 513/PC-TCT ngày 22/5/2015 của Tổng cục Thuế về vướng mắc liên quan đến hóa đơn dùng cho hoạt động xuất khẩu dịch vụ của Bà Vũ Thị Tâm (SĐT: 0974259246; Email: vuthitam2476@gmail.com) do Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính chuyển đến. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT, quy định về tờ khai hải quan đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu như sau:

"Riêng các trường hợp sau không cần tờ khai hải quan:

- Đối với cơ sở kinh doanh xuất khẩu dịch vụ, phần mềm qua phương tiện điện tử thì không cần có tờ khai hải quan. Cơ sở kinh doanh phải thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục xác nhận bên mua đã nhận được dịch vụ, phần mềm xuất khẩu qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

- Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

- Cơ sở kinh doanh cung cấp điện, nước, văn phòng phẩm và hàng hoá phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất gồm: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng (bao gồm cả bảo hộ lao động: quần, áo, mũ, giày, ủng, găng tay)."

Căn cứ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế:

- Tại Khoản 7 Điều 3 sửa đổi khoản 4 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC như sau:

"Hóa đơn thương mại. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan".

- Tại Điều 5 sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-BTC như sau:

"2. Các loại hóa đơn:

a) Hoá đơn giá trị gia tăng (mẫu số 3.1 Phụ lục 3 và mẫu số 5.1 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này) là loại hoá đơn dành cho các tổ chức khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ trong các hoạt động sau:

- Bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ trong nội địa;*
- Hoạt động vận tải quốc tế;*
- Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;*

b) Hoá đơn bán hàng dùng cho các đối tượng sau đây:

- Tổ chức, cá nhân khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp khi bán hàng hoá, dịch vụ trong nội địa, xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu (mẫu số 3.2 Phụ lục 3 và mẫu số 5.2 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

- Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan" (mẫu số 5.3 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

c) Hoá đơn khác gồm: tem; vé; thẻ; phiếu thu tiền bảo hiểm...

d) Phiếu thu tiền cước vận chuyển hàng không; chứng từ thu cước phí vận tải quốc tế; chứng từ thu phí dịch vụ ngân hàng..., hình thức và nội dung được lập theo thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật có liên quan."

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty Độc giả Vũ Thị Tâm có hoạt động kinh doanh xuất khẩu dịch vụ ra nước ngoài thì:

- Công ty sử dụng hóa đơn thương mại trong hoạt động xuất khẩu, hình thức và nội dung của hóa đơn thương mại được lập theo thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Công ty không cần tờ khai hải quan khi thực hiện hoạt động xuất khẩu dịch vụ. Công ty căn cứ vào hóa đơn thương mại để kê khai hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 0% theo các chỉ tiêu tại Bảng kê 01-1/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC nêu trên.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính trả lời Bà Vũ Thị Tâm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để b/c);
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).

